

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 24 -12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liên.

Ông Hà Mạnh Nô.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang:** Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở UBND xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 13/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với:

- **Bị cáo: Giàng A P;** sinh năm 1983; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A H, sinh năm 1948 và con bà: Lý Thị C, sinh năm 1963 (đã chết); có 05 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; có vợ: Tráng Thị M, sinh năm 1983 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giam: Ngày 03/7/2022 hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B (Có mặt).

- **Bị cáo: Giàng A Đ;** sinh năm 1979; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A H, sinh năm 1954 (đã chết) và con bà: Giàng Thị S, sinh năm 1955; có 05 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; có vợ: Giàng Thị P, sinh năm 1982 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giam: Ngày 05/7/2022 hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Giàng A P, Giàng A Đ.

Bà: Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (vắng mặt có lý do).

Nguyên đơn dân sự: UBND thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; người đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Thống C; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị trấn Y (Có mặt).

Người làm chứng: Cháng A H; sinh năm 1990 (vắng mặt); Vàng A T; sinh năm 1980 (vắng mặt); Cháng A H1; sinh năm 1991 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2019 Giàng A C gọi điện thoại rủ Vàng A T; Cháng A H; Giàng A P và Giàng A Đ vào khu rừng phòng hộ giáp ranh giữa thôn K, xã Y với thôn B, thị trấn Y, huyện B khai thác gỗ nghiêng dạng thớt bán mọi người đồng ý. Hai ngày sau H, Đ, P mang theo 10 (mười) lít xăng, 05 lít nhớt, 01 chai nhớt 2T và 01 máy cưa xăng đến nhà Giàng A C cùng nhau chuẩn bị thực phẩm (*gạo, thức ăn*) và chia xăng thành 02 can mỗi can là 05 lít, Giàng A C mang theo 01 máy cưa xăng, Đ mang theo 01 máy cưa xăng, H mang theo 05 lít xăng và 05 lít nhớt, P mang theo thực phẩm. Trên đường đi qua nhà Vàng A T, Giàng A C gọi Vàng A T cùng đi, T mang 02 cái nồi để nấu ăn và 01 tấm bạt để dựng lều làm chỗ ngủ. Giàng A C biết vị trí cây nghiêng nên đi trước dẫn đường khoảng 16 giờ cùng ngày thấy cây nghiêng còn tươi đứng thông nhất cắt hạ.

Cây thứ nhất: C dùng máy cưa xăng cắt gốc cây nghiêng (*ký hiệu G01*), sau đó H, T, Đ và P thay nhau sử dụng máy cưa xăng cắt khoảng 01 tiếng thì cây gỗ nghiêng đổ. C lấy một cành cây dài 20cm làm thước đo, sau đó cùng H, Đ và P đo trên thân cây gỗ nghiêng cắt một số khúc dày 20cm, do trời tối dựng lều nấu cơm ăn và ngủ lại hiện trường riêng T đi về nhà. Sáng hôm sau, C dùng máy cưa xăng cắt các cành cây nghiêng rồi cùng H, P và Đ cắt thân cây thành các khúc dày 20cm, đến khoảng 07 giờ thì T lên hiện trường vận chuyển các khúc gỗ vừa cắt đến khu đất trống cách cây nghiêng 02m. C, Đ, P, H tiếp tục cắt các khúc dạng thớt đường kính 40cm, dày 20cm, trong khi vo thớt máy cưa của C bị hỏng, P đến nhà anh Cháng A H1 mượn 01 máy cưa xăng đến hiện trường tiếp tục xẻ gỗ đến khoảng 10 giờ thì xong cây thứ nhất.

Cây thứ hai: Cách cây thứ nhất 2,5m (*ký hiệu G02*) C, Đ, P, H, T thay nhau dùng máy cưa xăng cắt gốc cây nghiêng khoảng 01 tiếng thì cây nghiêng đổ. Sau đó C, P cắt cành và thân cây thành các khúc dày 20cm vo tròn dạng thớt, đến khoảng 14 giờ Vàng A T về trước để mua con trâu nhà ông Giàng A T3 bị rơi vực, 04 người còn lại tiếp tục xẻ thớt đến 17 giờ cùng ngày xong đi về rẽ qua xem T mổ trâu, do T bán thịt trâu nên 04 người nghỉ một ngày. Sau đó cả 05 người tiếp tục lên rừng xẻ thớt, T mang theo 01 con chó và 04 kg gạo lên vị trí khai thác gỗ sau đó mọi người mổ chó ăn và hẹn nhau mấy hôm nữa vận chuyển thớt về bán. Khi đi về C, Đ, P đem máy cưa về nhà, còn lại can nhựa đựng xăng và nhớt, nồi nấu cơm, bạt để lại hiện trường. Tổng 02 cây nghiêng cắt được 70 khúc dạng thớt kích thước đường kính 40cm, dày 20cm.

Ngày 30/7/2019 tổ tuần rừng thôn K phối hợp Hạt kiểm lâm huyện B tuần tra phát hiện số gỗ nghiến khai thác trái phép trên, tổ tuần rừng dùng búa vát cạnh số thớt thành phẩm đã khai thác được nhằm ngăn việc vận chuyển ra khỏi hiện trường.

Khoảng 04 ngày sau, Giàng A C gọi điện thoại cho H và nói “*thớt bị C1 với M bỏ hết rồi vào xem như thế nào*” sáng ngày hôm sau H, Đ, C vào nhà T, C có nói “*đi đòi C1 với M ít tiền, nó không trả thì lôi xuống xã làm việc*”. Khi mọi người đi đến đoạn đường mòn vào khu rừng phòng hộ gặp C1 đang kéo gỗ nghiến trong rừng về nhà, C hỏi “*Tại sao các cháu đưa kiểm lâm đi phá thớt*” C1 trả lời “*không phải chúng cháu đưa đi, mà kiểm lâm bảo chúng cháu đi cùng*”, C nói “*số thớt không tính nữa, giờ chỉ cần đưa mười triệu*”, C1 trả lời “*muốn lấy tiền thì đi gặp mấy anh kiểm lâm mà đòi*”, nghe vậy C nói “*Thế các cháu làm như thế này thì không phải là phá rừng à*”, “*không đưa tiền sẽ tố cáo với cơ quan kiểm lâm*”. Do bản thân cũng có hành vi khai thác gỗ nghiến trái phép và sợ bị phát hiện C1 đồng ý đưa số tiền 5.000.000đ và được C đồng ý sau đó C1 gọi điện thoại cho T và hỏi “*còn tiền thì đưa cho ông C năm triệu*” T đồng ý (vì trước đó T có vay nợ của C1 mười triệu đồng nhưng chưa trả).

Đến chiều cùng ngày, trên đường đi từ xã Y về nhà thì T gặp C và đưa cho C số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sau đó C chia cho Đ, P mỗi người 1.000.000đ C giữ 1.000.000đ. Còn 2.000.000đ T đưa 1.000.000đ cho H, số tiền còn lại 1.000.000đ T giữ lại.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/9/2019 tổng khối lượng 02 cây gỗ Nghiến 40,568m³ (gỗ tròn); trong đó bị cháy một phần (70 khúc gỗ nghiến dạng thớt khối lượng 1,759m³, 02 khúc gỗ nghiến có khối lượng 4,289m³). Cây thứ nhất ký hiệu G01 khối lượng là 16,451m³; cây thứ hai ký hiệu G02 khối lượng 24,117m³. Số gỗ còn hiện trường gồm 01 thân, 03 cục, 05 khúc, 06 cành khối lượng 34,520m³.

Ngày 09/9/2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B xác định vị trí xảy ra vi phạm thuộc tiểu khu 149A, khoảnh 14, lô 17 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 do UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt), rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do UBND thị trấn Y, huyện B quản lý.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/11/2019 Hội đồng định giá tài sản kết luận 02 cây gỗ nghiến khối lượng 40,568m³ trị giá 304.260.000đ (Ba trăm linh bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 70 khúc gỗ nghiến dạng thớt khối lượng 1,759m³ trị giá 13.192.500đ (Mười ba triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Biên bản xác định hiện trường ngày 15/11/2022 Giàng A P và Giàng A Đ chỉ dẫn các vị trí thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép phù hợp với người làm chứng anh Chàng A H và Vàng A T.

Trong quá trình điều tra vụ án bị can Giàng A P, Giàng A Đ, Giàng A C đã trốn khỏi địa phương Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định truy nã

đồng thời ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện B bắt được Giàng A P tại thôn Tiên Cốc, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; ngày 05/7/2022 Giàng A Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú. Cơ quan CSĐT Công an huyện B phục hồi điều tra vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 02 cây gỗ nghiến nhóm IIA gồm 01 thân, 03 cục, 05 khúc và 06 cành khối lượng 34,520m³ đã xử lý bằng bản án số 09/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của TAND huyện B đã có hiệu lực pháp luật.

- Đối với 03 máy cưa xăng, thước dây bằng kim loại do Giàng A C bỏ trốn chưa thu giữ được; 02 can nhựa đựng xăng và nhớt, 01 chai nhớt 2T, 02 cái nôi và 01 tấm bạt khám nghiệm hiện trường không thấy nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự yêu cầu Giàng A P, Giàng A Đ bồi thường số gỗ nghiến đã cắt dạng thót 1,759m³ trị giá 13.192.500đ (*Mười ba triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSBM ngày 13/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Giàng A P, Giàng A Đ về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A P, Giàng A Đ phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; điều 38; điều 50; điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Giàng A P từ 05 (*năm*) năm 04 (*bốn*) tháng tù đến 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/7/2022; Giàng A Đ từ 05 (*năm*) năm 02 (*hai*) tháng tù đến 05 (*năm*) năm 04 (*bốn*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 05/7/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không; về vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Giàng A P, Giàng A Đ liên đới bồi thường cho UBND thị trấn Y tổng số tiền là 13.192.500đ để nộp sung vào ngân sách nhà nước; trong đó: Giàng A P đã bồi thường xong số tiền 6.596.250đ, Giàng A Đ đã bồi thường xong số tiền 6.596.250đ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định. Miễn nộp toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát về tội danh các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại Giàng A P đã bồi thường xong số tiền 6.596.250đ, Giàng A Đ đã bồi thường xong số tiền 6.596.250đ các bị cáo hoàn toàn đáp ứng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của Thôn T, xã Y, trình độ nhận thức cũng như hiểu biết pháp luật còn hạn chế; các bị cáo là trụ cột trong gia đình thuộc hộ nghèo, các con của các bị cáo còn nhỏ đang phải đi học nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ của các bị cáo. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt và đây cũng là lần phạm tội đầu tiên, các bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật của chính quyền địa phương và đều có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự đã xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, hoàn toàn đáp ứng được khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên bị cáo Giàng A P, Giàng A Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; Áp dụng điểm d, khoản 3, Điều 232; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo 05 (năm) năm tù; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Bị cáo Giàng A P, Giàng A Đ nhất trí với ý kiến của Trợ giúp pháp lý bào chữa không bổ sung thêm gì và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyên đơn dân sự nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Tại phiên tòa vắng mặt:* Trợ giúp viên pháp lý có đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Luận cứ bào chữa; những người làm chứng anh Cháng A H, Vàng A T, Cháng A H1. Xét thấy các bị cáo, nguyên đơn dân sự, Kiểm sát viên đồng ý xét xử; trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, việc vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý; người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 291, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý; nguyên đơn dân sự; người làm chứng không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Tháng 3/2019 bị cáo Giàng A P, Giàng A Đ cùng Giàng A C, Cháng A H, Vàng A T đã có hành vi khai thác trái phép 02 cây gỗ nghiến nhóm IIA tổng khối lượng là 40,568m³ (gỗ tròn) thuộc tiểu khu 149A, khoảnh 14, lô 17 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 do UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt), chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, do UBND thị trấn Y, huyện B quản lý. Kết luận định giá tài sản 02 cây gỗ nghiến tổng khối lượng là 40,568m³ giá trị 304.260.000đ. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 232 Bộ luật Hình sự quy định.

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...d) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên ... 30 mét khối (m³) trở lên loài thực vật thông thường hoặc 20 mét khối (m³) trở lên gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo biết việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc khai thác gỗ trái phép. Trong khi huyện B hằng năm phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống xói mòn sạt lở và tuyên truyền bảo vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn diễn ra rất phức tạp. Các bị cáo khai thác trái phép với số lượng gỗ rất lớn, gây thiệt hại rất nghiêm trọng tài sản của nhà nước, gây ảnh hưởng sâu đến môi trường rừng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình cắt hạ gỗ xẻ thành thớt mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi khai thác gỗ trái phép bị phát hiện Cơ quan CSĐT đã khởi tố bị can Giàng A P, Giàng A Đ, trong quá trình điều tra các bị cáo đã trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan điều tra, thể hiện sự coi thường pháp luật; nên cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Xét vai trò phạm tội các bị cáo*: Thuộc đồng phạm giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể từng người tham gia. Khi bị cáo P và Đ nhận được điện thoại của Giàng A C rủ rê đi cùng khai thác gỗ nghiến cắt thành thớt bán lấy tiền

đã đồng ý, khi đến địa điểm khai thác 02 cây gỗ nghiến thì Giàng A C đều cắt gốc đầu tiên sau đó Đ, Páo, H, T thay nhau sử dụng máy cưa xăng cắt gốc cây nghiến. Xét vai trò của bị cáo P và Đ là người giúp sức tham gia số ngày khai thác gỗ bằng nhau nên mức hình phạt bằng nhau. Tuy nhiên đối với bị cáo Giàng A Đ đến cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú về hành vi phạm tội nên xét hình phạt bị cáo Giàng A P cao hơn so với bị cáo Giàng A Đ.

[6] Đối với Vàng A T, Cháng A H là đồng phạm trong vụ án đã bị xét xử bằng bản án số 09/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của TAND huyện B đã có hiệu lực pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Trong vụ án một số đối tượng liên quan:*

[7.1] Đối với Vàng A T, Cháng A H, Giàng A C, Giàng A P, Giàng A Đ ngoài hành khai thác lâm sản trái phép còn có dấu hiệu Cường đoạt tài sản. Tuy nhiên do hiện nay bị can Giàng A C bỏ trốn chưa bắt được các lời khai ban đầu chưa đủ cơ sở để khởi tố bổ sung đối với các hành vi trên do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7.2] Đối với Giàng A C trong quá trình điều tra vụ án bị can Giàng A C đã trốn khỏi địa phương đến nay chưa bắt được Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định truy nã đồng thời ra quyết định tách vụ án, để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7.3] Đối với Cháng A H1 cho bị cáo Giàng A P mượn máy cưa trong quá trình điều tra Cháng A H1 không biết bị cáo Páo đi khai thác lâm sản trái phép do vậy không có cơ sở để xử lý Cháng A H1. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[9] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Giàng A P; Giàng A Đ khai thác 02 cây gỗ nghiến, mỗi cây đều đủ định lượng thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu trách nhiệm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại Giàng A P đã bồi thường xong số tiền 6.596.250đ, Giàng A Đ đã bồi thường xong số tiền 6.596.250đ đáp ứng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có nhiều hạn chế nên các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[11] Các bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] *Về hình phạt bổ sung*: Quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo đều là người dân lao động thuần túy, thu nhập không ổn định, thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] *Trách nhiệm dân sự*: Đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ và kịp thời, các bị cáo đã tự nguyện liên đới bồi thường cho UBND thị trấn Y số tiền 13.192.500đ là giá trị của 1,759m³ gỗ nghiến đã bị cắt xẻ thành dạng thót để nộp sung vào ngân sách nhà nước. Trong đó: Bị cáo Giàng A P bồi thường số tiền 6.596.250đ được khấu trừ vào số tiền 6.596.250đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; bị cáo Giàng A Đ đã bồi thường số tiền 6.596.250đ được khấu trừ vào số tiền 6.596.250đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Xét thấy đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị là phù hợp được chấp nhận. Về trách nhiệm liên đới bồi thường của Giàng A C, nếu bị cáo Giàng A P và Giàng A Đ có yêu cầu hoàn trả lại số tiền từng người gây ra sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[14] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 02 cây gỗ nghiến nhóm IIA khối lượng 34,520 m³ (gỗ tròn) đã xử lý bằng bản án có hiệu lực pháp luật do đó không xem xét trong vụ án này. Đối với công cụ phạm tội 03 máy cưa xăng chưa thu giữ được do Giàng A C đang bỏ trốn nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Đối với 02 can nhựa đựng xăng và nhớt, 01 chai nhớt 2T, 02 nồi nấu ăn, 01 tấm bạt quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Trợ giúp pháp lý bào chữa cho các bị cáo đề nghị mức hình phạt Giàng A P 05 (năm) năm tù; Giàng A Đ 05 (năm) năm tù không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc răn đe, phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[16] Từ những căn cứ trên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ được chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định.

[18] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A P, Giàng A Đ phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giàng A P 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

Bị cáo Giàng A Đ 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Giàng A P, Giàng A Đ bồi thường cho UBND thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang tổng số tiền 13.192.500đ (Mười ba triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) để nộp sung vào ngân sách nhà nước; trong đó:

Bị cáo: Giàng A P bồi thường số tiền 6.596.250đ được khấu trừ vào số tiền đã nộp 6.596.250đ theo biên lai thu số 0003183 ngày 22/12/2022 và biên lai số 0003184 ngày 23/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang (đã thi hành xong).

Bị cáo: Giàng A Đ bồi thường số tiền 6.596.250đ được khấu trừ vào số tiền đã nộp 6.596.250đ theo biên lai thu số 0003185 và biên lai số 0003186 ngày 23/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang (đã thi hành xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về vật chứng: Không.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A P, Giàng A Đ được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bị cáo; Trợ giúp viên pháp lý;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công